

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Tờ trình số.....ngày.... tháng...năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Văn phòng Chính phủ kiêm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực

thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHƯƠNG ÁN**

Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng năm của Thủ tướng Chính phủ)

PHẦN I. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 1**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

1. Chế độ báo cáo 1: Báo cáo tình hình chi nhánh, phòng giao dịch, Văn phòng đại diện (VPĐD), đơn vị sự nghiệp ở trong nước; Chi nhánh, VPĐD, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài (mã chế độ báo cáo: G19.CDBC.00029)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử.

Lý do: Nhằm đơn giản hóa chế độ báo cáo, tạo thuận lợi cho tổ chức trong quá trình thực hiện báo cáo, qua đó giảm thời gian, tiết kiệm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 40.598.064 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 30.998.592 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 9.599.472 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24 %.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2023

PHẦN II. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 2

**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ,
QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN, TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

1. Chế độ báo cáo 1: Báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm của Quỹ bảo toàn (mã chế độ báo cáo: G19.CDBC.00005)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử.

Lý do: Tạo thuận lợi cho tổ chức trong quá trình thực hiện báo cáo, qua đó giảm thời gian, tiết kiệm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (đã sửa đổi, bổ sung).

- Sửa đổi mẫu biểu 01 kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-NHNN cho phù hợp với hình thức báo cáo trực tuyến.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.022.056 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.844.288 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 177.768 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6%.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2023

2. Chế độ báo cáo 2: Báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tình hình tài chính năm trước của Quỹ bảo toàn (mã chế độ báo cáo: G19.CDBC.00004)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử.

Lý do: Tạo thuận lợi cho tổ chức trong quá trình thực hiện báo cáo, qua đó giảm thời gian, tiết kiệm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (đã sửa đổi, bổ sung).

- Sửa đổi mẫu biểu 02 kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-NHNN cho phù hợp với hình thức báo cáo trực tuyến.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.511.028 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.422.144 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 88.884 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6%.
- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2023

3. Chế độ báo cáo 3: Báo cáo về kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ của Ban kiểm soát ngân hàng hợp tác xã về tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Quỹ bảo toàn (mã chế độ báo cáo: G19.CDBC.00008)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử.

Lý do: Nhằm đơn giản hóa chế độ báo cáo, tạo thuận lợi cho tổ chức trong quá trình thực hiện báo cáo, qua đó giảm thời gian, tiết kiệm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (đã sửa đổi, bổ sung).

- Chính sửa phần mềm Chương trình báo cáo thống kê của NHNN để có thể nhận báo cáo file đính kèm định dạng word, pdf, excel.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.511.028 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.422.144 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 88.884 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6%.
- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2023

PHẦN III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 3 HOẠT ĐỘNG VAY TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI

1. Quy định về thủ tục hành chính:

1. Thủ tục hành chính 1: Đăng ký khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh (mã thủ tục hành chính: 1.000972)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Quy định văn bản chứng minh mục đích vay vốn đối với từng trường hợp cụ thể.

Lý do: nhằm hướng dẫn chi tiết cho doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký chuẩn bị văn bản chứng minh đối với từng mục đích vay.

- Bổ sung quy định đối với trường hợp Bên đi vay không thể cung cấp được xác nhận của ngân hàng cung ứng dịch tài khoản.

Lý do: nhằm hướng dẫn cụ thể trường hợp Bên đi vay không thể cung cấp được xác nhận của ngân hàng cung ứng dịch tài khoản do (i) ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản đã đóng cửa, tạm dừng hoạt động trước khi Bên đi vay thay đổi sang ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản khác; hoặc (ii) việc rút vốn, trả nợ khoản vay nước ngoài thuộc các trường hợp rút vốn, trả nợ không phải thực hiện qua tài khoản vay, trả nợ nước ngoài

- Kéo dài thời hạn quy định Bên đi vay gửi hồ sơ đăng ký khoản vay nước ngoài tới Cơ quan có thẩm quyền xác nhận đăng ký.

Lý do: nhằm tạo điều kiện cho Bên đi vay có thêm thời gian chuẩn bị hồ sơ đăng ký khoản vay nước ngoài.

- Nâng thời gian cho phép Bên đi vay trả nợ khoản ngắn hạn trước khi phải đăng ký khoản vay (từ 10 ngày lên 30 ngày).

Lý do: nhằm tạo điều kiện cho Bên đi vay có thêm thời gian trả nợ khoản vay ngắn hạn, giảm tần suất thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Khoản 3 Điều 14 Thông tư 03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung) theo hướng bổ sung quy định thành phần hồ sơ đăng ký khoản vay nước ngoài là văn bản chứng minh mục đích vay.

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 14 Thông tư 03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung) theo hướng bổ sung trường hợp Bên đi vay không thể cung cấp được xác nhận của ngân hàng cung ứng dịch tài khoản.

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 13 Thông tư 03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung) theo hướng quy định về thời hạn gửi hồ sơ đăng ký khoản vay nước ngoài

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.519.806.400 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.270.931.200 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 248.875.200 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7%.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2023

2. Thủ tục hành chính 2: Đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh (mã thủ tục hành chính: 1.000111)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Quy định các trường hợp Bên đi vay không phải thực hiện đăng ký thay đổi khoản vay với Ngân hàng Nhà nước:

(i) Thay đổi kế hoạch trả lãi, phí của khoản vay nước ngoài so với kế hoạch đã được Ngân hàng Nhà nước xác nhận tại văn bản xác nhận đăng ký, xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài nhưng không thay đổi cách xác định lãi, phí quy định tại thỏa thuận vay nước ngoài. Bên đi vay có trách nhiệm lập bảng tính lãi, phí phải trả để ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản có cơ sở kiểm tra, theo dõi khi thực hiện việc chuyển tiền;

(ii) Thay đổi (tăng hoặc giảm) số tiền rút vốn, trả nợ gốc, lãi, phí trong phạm vi 100 đơn vị tiền tệ của đồng tiền vay nước ngoài so với số tiền đã nêu trong văn bản xác nhận đăng ký, văn bản xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài;

(iii) Thay đổi số tiền rút vốn, trả nợ gốc thực tế của một kỳ cụ thể ít hơn số tiền được nêu tại kế hoạch rút vốn, trả nợ trên văn bản xác nhận đăng ký hoặc văn bản xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài.

Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp không phải thực hiện thủ tục hành chính khi phát sinh thay đổi những nội dung trên.

- Bổ sung quy định đối với trường hợp Bên đi vay không thể cung cấp được xác nhận của ngân hàng cung ứng dịch tài khoản.

Lý do: nhằm hướng dẫn cụ thể trường hợp Bên đi vay không thể cung cấp được xác nhận của ngân hàng cung ứng dịch tài khoản do ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản đã đóng cửa, tạm dừng hoạt động trước khi Bên đi vay thay đổi sang ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản khác và/hoặc việc rút vốn, trả nợ khoản vay nước ngoài thuộc các trường hợp rút vốn, trả nợ không phải thực hiện qua tài khoản vay, trả nợ nước ngoài.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư 03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung) theo hướng bổ sung các trường hợp không phải đăng ký khoản vay.

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 7 Điều 17 Thông tư 03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung) theo hướng quy định về thành phần hồ sơ đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.032.717.824 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.777.680.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 255.037.824 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13%.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2023

3. Thủ tục hành chính 3: Đăng ký tài khoản truy cập Trang điện tử quản lý vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh (mã thủ tục hành chính: 1.000122)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp tài Khoản truy cập dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Thông tư số Thông tư 03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung).

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 107.253.360 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 42.901.344 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 64.352.016 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.
- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2023.

PHẦN IV. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 4

HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN

1. Chế độ báo cáo 1: Báo cáo tình hình hoạt động ATM (mã chế độ báo cáo: G19.CDBC.00066)

- a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa
 - Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử.

Lý do: Nhằm đơn giản hóa chế độ báo cáo, tạo thuận lợi cho tổ chức trong quá trình thực hiện báo cáo, qua đó giảm thời gian, tiết kiệm chi phí.

- b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2019/TT-NHNN ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước.

- c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa
 - Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 45.953.028 đồng/năm
 - Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 33.420.384 đồng/năm.
 - Chi phí tiết kiệm: 12.532.644 đồng/năm.
 - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27%.
 - Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2023.

